TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 56/2023/HS-ST Ngày 22-06-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê.

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1984; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 7, xã A, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C1, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". "có mặt".

- Bị hại:

Ông Phạm Văn G, sinh năm 1946; địa chỉ: Xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại đã chết:

1. Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1947; địa chỉ: Xóm 3, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

2. Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 3, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

3. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 3, xã P, huyện H, tỉnh

Nam Định. "vắng mặt"

4. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 3, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định. "có mặt".

Người đại diện theo ủy quyền của bà L1, anh T1, anh T2, chị H: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm 3, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định. "có mặt"

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Văn T3, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 12, xã A, huyện H. tỉnh Nam Định. "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/12/2022, Trần Văn C có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô bồn chở bê tông nhãn hiệu Huyundai, biển kiểm soát 29L-2760 đi trên đường Quốc lộ 21B theo hướng từ xã T, huyện N đi xã N1, huyện H. Khi đến khu vực thuộc xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến xe ô tô do C điều khiển va chạm với ông Phạm Văn G đang đi bộ đẩy xe tự chế (xe rùa) đi từ bên phải sang bên trái đường. Hậu quả: Ông G bị ngã đập đầu xuống đường tử vong tại chỗ, xe ô tô, xe tự chế (xe rùa) bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 94/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Ông Phạm Văn G chết do chấn thương vỡ sập xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Tại bản kết luận số 01/KL-TCGĐ ngày 08/02/2023 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 18D-03D kết luận: Xe ô tô BKS 29L-2760 hết niên hạn sử dụng năm 2019 và không được phép tham gia giao thông, trong đó: công đoạn 1, 2, 5 không đạt yêu cầu, công đoạn 3 đạt yêu cầu, công đoạn 4 không kiểm tra. Phương tiện 29L-2760 không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường, tại thời điểm kiểm tra xe không đủ điều kiện tham gia giao thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 10/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: Giá trị tài thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Huyundai, biển kiểm soát 29L-2760 là 8.600.000 đồng; Xe tự chế (xe rùa) là 100.000 đồng.

Cáo trạng số 57/CT-VKSHH ngày 31/05/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định để xét xử đối với bị cáo Trần Văn C về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt Trần Văn C từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí Hình sự theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà được chứng minh bằng kết luận điều tra, kết luận giám định; bằng lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án,thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23/12/2022, Trần Văn C có giấy phép lái xe theo quy định,điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29L-2760 đã được cải chế thành xe bồn chở bê tông tươi, lưu thông trên Quốc lộ 21B theo hướng xã T, huyện N đi xã N1, huyện H. Khi đi đến khu vực xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định, do không chú quan sát, không làm chủ tốc độ *(Vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ sửa đổi bổ sung năm 2009)* dẫn đến xô vào ông Phạm Văn G đang đi bộ đẩy xe tự chế (xe rùa) đi từ bên phải sang bên trái đường. Hậu quả: Ông G bị ngã đập đầu xuống đường tử vong tại chỗ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260

của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 260. Tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định: *"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a, Làm chết người;"

[3] Bị cáo Trần Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo phải bị xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, phòng ngừa C1.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình đã gây ra; đã tích cực tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ theo quy định pháp luật thì bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có ý thức sửa chữa lỗi lầm nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự "*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*". Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29L-2760 là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn T3. Tuy nhiên, xe đã hết hạn sử dụng, không được phép lưu thông nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chiếc xe đẩy tự chế (xe rùa) là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn G, gia đình ông G đề nghị nhận lại xe tự khắc phục thiệt hại, không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho gia đình ông G quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông G số tiền 80.000.000 đồng. Bị cáo, Đại diện hợp pháp của ông G không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Xử phạt Trần Văn C 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Trần Văn C.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29L-2760 là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn T3 do xe đã hết hạn sử dụng, không được phép lưu thông.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 08/6/2023).

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn C, người đại diện cho bị hại đã chết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Đại diện cho bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- CQ ĐT H;
- Sở tư pháp;
- VP CA HH ;
- UBND xã A;
- Lưu HS+ VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng